TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 221/2026/HNGĐ- ST

Ngày 17/06/2026.

V/v xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hà Bửu Khánh**
2. Bà Phan Thị Ngọc Cẩm
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nhật Linh –Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang.

Ngày 17 tháng 06 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về vụ kiện: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Phương Huy G**, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 137B, đường số 17, ấp T L, xã C C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

***- Bị Đơn*:** Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H P, xã H T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê Phương Huy G trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T T H, huyện C C, Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/09/2019, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Trước khi cưới, vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2019, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ăn chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần của nhiều người. Ngoài ra anh C còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Tôi có khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng anh C không nghe vẫn chứng nào tật ấy. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 30/10/2019, hiện nay cháu đang chung sống với tôi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Tòa án chị G yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: tôi yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 30/10/2019. Tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn mà Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – An Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Lê Phương Huy G với tư cách là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, chị G vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong các trường hợp sau đây: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy chị G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và chị G đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị G là phù hợp theo quy định pháp luật. Đối với anh C tại phiên tòa hôm nay thì anh C vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn C, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị G về quan hệ hôn nhân, chị G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ,

chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh C hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ăn chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần của nhiều người. Ngoài ra anh C còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị G có khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng anh C không nghe vẫn chứng nào tật ấy. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị G xin được ly hôn với anh C được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị G yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 30/10/2019. Chị G không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 30/10/2019 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Nguyễn Lê Bảo A hiện nay 06 tuổi, cháu còn quá nhỏ nên rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, giáo dục của người mẹ và từ lúc chị G và anh C sống ly thân cho đến nay thì cháu Bảo A luôn được chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Lê Bảo A cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị G và anh C không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Chị G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002501 ngày 29/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị G đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Phương Huy G.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương Huy G và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 30/10/2019 cho chị Lê Phương Huy G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Phương Huy G nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002501 ngày 29/09/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị G đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lê Phương Huy G và anh Nguyễn Văn C biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND Khu Vực 5-An Giang.
- Phòng THADS Khu Vực 5-An Giang
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật